TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2017/DS-ST.
Ngày: 25/10/2017.
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay, hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thùy Trang
2. Ông Đỗ Minh Tân.

- ***Thư ký phiên toà***:

Ông Nguyễn Văn Trãi, thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa***:

Ông Trần Cao Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 314/2014/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2014 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay, hụi*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2017/QĐXX-ST ngày 08/9/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1970;

Địa chỉ: số 366, ấp P, xã An P, H. C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Nguyễn Thị X: Bà Lê Thị Vân L, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Số 27/9, ấp P, xã T, TP S, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: 1. Trần Văn N, sinh năm 1966;

2. Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1976;

Cùng địa chỉ: số 262, ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền của ông N và bà D là: Ông Q, sinh năm 1986; Địa chỉ:

Số 32, đường Lê Lai, phường B, quận G, TP. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị Vân L trình bày:

Bà X có cho vợ chồng bà Nguyễn Ngọc D và ông Trần Văn N vay tiền nhiều lần cụ thể:

1. Ngày 16/01/2012 cho ông N và bà D vay 6.900.000đ;

2. Ngày 09/3/2012 cho ông N và bà D vay 11.000.000đ;

3. Ngày 07/12/2012 cho ông N và bà D vay 18.000.000đ;

4. Ngày 03/6/2013 ông N, bà D có làm biên nhận nợ tiền mượn 23.000.000đ và 73.000.000đ tiền hụi.

5. Ngày 27/6/2013 cho ông N và bà D vay 80.000.000đ;

6. Ngày 07/10/2013 cho ông N và bà D vay 75.000.000đ;

* Tổng cộng bà D và ông N vay của bà X tổng số tiền nợ mượn là 213.900.000đ và nợ hụi là 73.000.000đ. Tổng cộng: 286.900.000đ

* Về tiền nợ hụi 73.000.000đ, cụ thể:

- Dây hụi 3.000.000đ, khui tháng 06/2012, tổng cộng 18 phần, vợ chông ông N, bà D tham gia 1 phần, hốt ở lần khui thứ nhất được số tiền 27.700.000đ, nợ lại 51.000.000đ tiền hụi chết.

- Dây hụi 1.000.000đ, khui tháng 20/3/2013, tổng cộng 25 phần, vợ chông ông N, bà D tham gia 1 phần, hốt ở lần khui thứ ba được số tiền 17.340.000đ, nợ lại 22.000.000đ tiền hụi chết.

Đối với tiền lãi, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Nay bà X yêu cầu ông N và bà D liên đới trả 73.000.000đ tiền nợ hụi và 213.900.000đ tiền vốn vay. Tổng cộng là: 286.900.000đ.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh Vũ Quân trình bày:

Anh Q thừa nhận là ông N và bà D có vay tiền của bà X nhiều lần. Tuy nhiên, theo anh Q thì số tiền ông N và bà D vay của bà X chỉ tổng cộng 40.000.000đ và đã trả được 10.000.000đ chỉ còn nợ lại 30.000.000đ, đối với các biên nhận nợ do nguyên đơn giao nộp là chữ viết của phía nguyên đơn, không phải chữ ký của ông N và bà D trên các biên nhận, ngoài ra ngày tháng trên biên nhận cũng mâu thuẫn về số lần cho vay, nên không đồng ý trả.

Tại phiên tòa anh Q thống nhất các biên nhận nợ và thừa nhận bà D, ông N

có ký tên trên các biên nhận, nhưng nhằm mục đích sớm nhận tiền nên không đọc kỹ nội dung,

Đối với 2 dây hụi thì anh Q thừa nhận có tham gia 2 dây hụi như nguyên đơn trình bày nhưng đã đóng hụi chết xong cho bà X rồi.

Nay ông N và bà D chỉ đồng ý trả cho bà X số tiền vốn vay là 30.000.000đ và đồng ý trả lãi từ tháng 6/2013 đến nay theo lãi suất 0.75%/1 tháng đối với 30.000.000đ. Các yêu cầu khác của nguyên đơn thì không đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, chưa thực hiện đúng thời hạn chuẩn bị xét xử.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu của nguyên đơn, đối với yêu cầu trả tiền vay. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị đơn không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn, thừa nhận có vay nhiều lần, nhưng không nhớ rõ thời gian nào, chỉ nhớ vay 40.000.000đ, đã trả 10.000.000đ, còn nợ 30.000.000đ; đồng ý trả vốn 30.000.000đ và lãi. Tại phiên tòa, anh Q là người đại diện theo ủy quyền của bà D và ông N thừa nhận các biên nhận nợ do nguyên đơn nộp cho Tòa án, thừa nhận bà D, ông N có ký tên trên các biên nhận, có nhận tiền, nhưng số tiền không đúng với nội dung ghi trên các biên nhận, nên không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử, xét thấy phía nguyên đơn xuất trình các biên nhận nợ, với tổng số tiền phía bị đơn đã nhận là 213.900.000đ, có chữ ký và chữ viết họ tên của bà D và ông N. Kết luận giám định xác định tất cả biên nhận đều do bà D ký và viết ra. Bà D và ông N đến thời điểm hiện tại vẫn là vợ chồng, đồng thời trên các biên nhận đều thể hiện vợ chồng cùng vay, chi xài trong gia đình. Việc thừa nhận của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn tại phiên tòa, cùng những phân tích trên, Hội đồng xét xử buộc bà D và

ông N liên đới trả cho nguyên đơn 213.900.000đ; nguyên đơn không yêu cầu tính lãi, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền nợ hụi. Hội đồng xét xử xét thấy: phía bị đơn thừa nhận có tham gia và hốt hụi các dây hụi nguyên đơn trình bày. Tuy nhiên, bị đơn cho rằng hốt hụi và đã đóng lại tiền hụi chết xong, không đồng ý trả tiền nợ hụi chết. Nhưng bị đơn không xuất trình được chứng cứ chứng minh là đã trả tiền hụi chết xong. Do đó, có căn cứ buộc phía bị đơn trả số tiền hụi 73.000.000đ cho nguyên đơn.

[3] Về án phí: nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu không phải chịu án phí; bị đơn phải chịu toàn bộ án phí do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận: 286.900.000đ x 5% = 14.345.000đ.

[4] Về chi phí giám định chữ ký: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí giám định là 2.400.000đ. Ông Trần Văn N và bà Nguyễn Ngọc D đã nộp tạm ứng và chi xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 471 và 479 Bo luat dan sö nam 2005; Nghò ñònh 144/2006/NÑ-CP ngay 27/11/2006 ve hui, ho, bieu, phöông cua Chính Phu; Điều 27 Phap lenh ve an phí, le phí Toa an;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị X.

2. Buộc bà Nguyễn Ngọc D và ông Trần Văn N liên đới trả cho bà Nguyễn Thị X tiền hụi 73.000.000đ, tiền vốn vay 213.900.000đ, tổng cộng: 286.900.000đ (hai trăm tám mươi sáu triệu chín trăm ngàn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị X mà bà Nguyễn Ngọc D và ông Trần Văn N chưa trả xong số tiền trên, thì bà D và ông N còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành, theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ Luật Dân sự năm 2015, cho đến khi thi hành xong.

3. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị X được nhận lại 8.785.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 024706 ngày 17/11/2014 tại Chi cục thi hành án huyện Châu Thành.

- Bà Ngyễn Ngọc D và ông Trần Văn N liên đới chịu 14.345.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về chi phí giám định chữ ký: Bà Nguyễn Ngọc D và ông Trần Văn N liên đới chịu chi phí giám định chữ ký là 2.400.000đ. Ông Trần Văn N và bà Nguyễn Ngọc D đã nộp tạm ứng và chi xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tỉnh (1);
- VKSND Huyện (1);
- THADS Huyện (1);
- Lưu: HSVA (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Minh Phong